

Mẫu 4.8. Thông tư liên tịch của Bộ Công Thương

**CQ CHỦ TRÌ - CQ PHỐI
HỢP ⁽¹⁾**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2...⁽²⁾./TTLT-...-...⁽³⁾

Hà Nội, ngày tháng năm ...⁽²⁾...

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

.....⁽⁴⁾

Căn cứ⁽⁵⁾

.....

Bộ trưởng Bộ; Bộ trưởng Bộ ban hành Thông tư liên tịch

.....

.....⁽⁶⁾

.

.....

...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ

CỦA NGƯỜI KÝ ^(7b)

(chữ ký và con dấu)

Họ và tên

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ

CỦA NGƯỜI KÝ ^(7a)

(chữ ký và con dấu)

Họ và tên

Nơi nhận:

-;

-;

-;

- Lưu: VT,⁽⁸⁾

Chú thích:

⁽¹⁾ Tên cơ quan chủ trì và tên (các) cơ quan (tổ chức) khác tham gia ban hành TTLT (Bộ Công Thương có thể là cơ quan chủ trì hoặc cơ quan phối hợp). Thông tư liên tịch được đăng ký và ghi số thứ tự tại văn thư cơ quan chủ trì soạn thảo.

⁽²⁾ Năm ban hành.

⁽³⁾ Chữ viết tắt tên Bộ và tên (các) cơ quan (tổ chức).

⁽⁴⁾ Trích yếu nội dung Thông tư liên tịch.

⁽⁵⁾ Căn cứ pháp lý để ban hành; mục đích (nếu có) và phạm vi điều chỉnh của Thông tư liên tịch.

⁽⁶⁾ Nội dung của Thông tư liên tịch.

^(7a) Quyền hạn, chức vụ người ký của Bộ chủ trì soạn thảo TTLT.

^(7b) Quyền hạn, chức vụ của người đứng đầu cơ quan (tổ chức) đồng ban hành Thông tư liên tịch; chức vụ của người ký văn bản liên tịch phải ghi đầy đủ, bao gồm chức danh và tên cơ quan, tổ chức.

⁽⁸⁾ Chữ viết tắt tên của đơn vị chủ trì soạn thảo và cơ quan, tổ chức tham gia và số lượng bản lưu (nếu cần).